**Phụ lục số 01**

(*Kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia*)

BẢNG TỔNG HỢP CÁC GIAO DỊCH YÊU CẦU QUYẾT TOÁN LÔ

**Đơn vị gửi lô quyết toán: ....**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Số hiệu lô quyết toán | Mã ngân hàng nhận | Số tiền ghi Có | Số tiền ghi Nợ |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

**Phụ lục số 02**

(*Kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia*)

**BẢNG ĐỐI CHIỀU KẾT QUẢ LÔ QUYẾT TOÁN NHẬN TỪ TRUNG TÂM XỬ LÝ**

Loại đồng tiền: VND

Ngày giao dịch: dd/mm/yyyy

Số lượng lô trong ngày:

Đơn vị gửi lô quyết toán: ....

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Ngân hàng | | Nợ | Có |
|  | Mã NH | Tên Ngân hàng |
| 1 | Số hiệu lô quyết toán 1: QT01001  Số lượng giao dịch quyết toán trong lô: | | | |
| 1.1 |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  |  |  |
| 1.n |  |  |  |  |
|  | Tổng số: |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 2 | Số hiệu lô quyết toán 2: QT01002 | | | |
| 1.1 |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  |  |  |
| 1.n |  |  |  |  |
|  | Tổng số: |  |  |  |
| .. | ... |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | TỔNG CỘNG | |  |  |
|  |  | |  |  |

**LẬP BẢNG KIỂM SOÁT**

**Phụ lục số 03**

(*Kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia*)

BÁO CÁO ĐỐI CHIẾU KẾT QUẢ QUYẾT TOÁN LÔ

Ngày giao dịch:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngân hàng | | Số liệu thanh toán quyết toán lô | | | | Số liệu quyết toán trên T24 | | Đối chiếu kết quả quyết toán lô |
| Số tiền thanh toán | | Chênh lệch | | Chênh lệch | |
| Mã NH | Tên NH | Nợ | Có | Nợ | Có | Nợ | Có |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phụ lục số 04**

(*Kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia*)

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUYẾT TOÁN LÔ GỬI ĐẾN TRUNG TÂM XỬ LÝ**

Loại đồng tiền:………….

**Ngày giao dịch: dd/mm/yyyy**

**Số lượng lô trong ngày:**

**Đơn vị quyết toán: ....**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngân hàng** | | **Nợ** | **Có** |
|  | **Mã NH** | **Tên Ngân hàng** |
| **1** | **Số hiệu lô quyết toán 1:** | | | |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số:** |  | *<Cộng số tiền ghi nợ của lô quyết toán 1>* | *<Cộng số tiền ghi có của lô quyết toán 1>* |
|  |  |  |  |  |
| **2** | **Số hiệu lô quyết toán 2:** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số:** |  | *<Cộng số tiền ghi nợ của lô quyết toán 2>* | *<Cộng số tiền ghi có của lô quyết toán 2>* |
| **..** | **...** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG** | | *<Tổng số tiền ghi nợ của các lô quyết toán trong ngày>* | *<Tổng số tiền ghi có của các lô quyết toán trong ngày>* |

**LẬP BẢNG KIỂM SOÁT**

**Phụ lục số 05**

(*Kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia*)

**BẢNG ĐỐI CHIẾU KẾT QUẢ QUYẾT TOÁN LÔ**

Loại đồng tiền: VND

**Ngày giao dịch: dd/mm/yyyy**

**Mã ngân hàng: Tên Ngân hàng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số hiệu lô quyết toán** | **Nợ** | **Có** |
| 1 | QT01001 |  |  |
| 2 | QT01002 |  |  |
| 3 | QT01003 |  |  |
| … | … |  |  |
| **TỔNG CỘNG** | |  |  |

**LẬP BẢNG KIỂM SOÁT**

**Phụ lục số 06**

(*Kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia*)

|  |  |
| --- | --- |
| **<Tên đơn vị>**  Số: /CV  V/v Đề nghị sử dụng dịch vụ quyết toán ròng Hệ thống TTLNH. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……., ngày ….... tháng ….. năm…….* |

**ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG DỊCH VỤ QUYẾT TOÁN RÒNG HỆ THỐNG TTLNH**

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Mã đơn vị(1): Tên đơn vị: Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị được sử dụng dịch vụ quyết toán ròng Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng với cam kết tuân thủ đầy đủ các Quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia.

Dưới đây chúng tôi đăng ký dịch vụ, Kênh truyền thông sử dụng và Danh sách các thành viên tham gia dịch vụ:

1. **Đăng ký các dịch vụ thanh toán (đánh dẫu X vào ô tương ứng)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại dịch vụ thanh toán** | **Đăng ký** |
| **1** | **Gửi lệnh quyết toán ròng từ các hệ thống khác**(2) |  |

1. **Đăng ký kênh truyền thông (đánh dẫu X vào ô tương ứng)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kênh truyền thông sẽ sử dụng** | | |
| **Leasedline** | **MetroNet** | **Khác** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

1. **Danh sách các thành viên Hệ thống TTLNH tham gia dịch vụ quyết toán ròng**(3)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thành viên** | **Mã Ngân hàng** | **Ngày dự kiến tham gia** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu)

***Chú thích:***

*- (1)Theo Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 của Thống đốc NHNN*

*- (2)* *Kèm theo Văn bản thỏa thuận cam kết trước giữa đơn vị chủ trì hệ thống thanh toán bù trừ và các thành viên Hệ thống TTLNH về việc thực hiện nghĩa vụ quyết toán bù trừ.*

*- (3)* *Kèm theo xác nhận của Sở Giao dịch NHNN về việc đã ký quỹ để thiết lập hạn mức bù trừ điện tử.*

**Phụ lục số 07**

(*Kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia*)

|  |  |
| --- | --- |
| **<Tên đơn vị>**  Số: /CV  V/v Đăng ký danh sách thay đổi các thành viên tham gia dịch vụ quyết toán ròng từ các hệ thống khác. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……., ngày ….... tháng ….. năm…….* |

**ĐĂNG KÝ DANH SÁCH THAY ĐỔI CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA DỊCH VỤ QUYẾT TOÁN RÒNG TỪ CÁC HỆ THỐNG KHÁC**

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Mã đơn vị(1): Tên đơn vị: Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

**1- Danh sách các thành viên Hệ thống TTLNH mới tham gia dịch vụ quyết toán ròng**(2)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thành viên** | **Mã Ngân hàng** | **Ngày dự kiến tham gia** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

**2- Danh sách các thành viên Hệ thống TTLNH ngừng tham gia dịch vụ quyết toán ròng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thành viên** | **Mã Ngân hàng** | **Ngày dự kiến ngừng tham gia** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu)

***Chú thích:***

*- (1)Theo Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 của Thống đốc NHNN*

*- (2)* *Kèm theo Văn bản thỏa thuận cam kết trước của đơn vị chủ trì hệ thống thanh toán bù trừ với các thành viên Hệ thống TTLNH về việc thực hiện nghĩa vụ quyết toán bù trừ và xác nhận của Sở Giao dịch NHNN về việc thành viên đã ký quỹ để thiết lập hạn mức bù trừ điện tử.*

**Phụ lục số 08**

(*Kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia*)

|  |  |
| --- | --- |
| **<Tên đơn vị>**  Số: /CV  V/v Đề nghị ngừng sử dụng dịch vụ quyết toán ròng Hệ thống TTLNH. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……., ngày ….... tháng ….. năm…….* |

**ĐỀ NGHỊ NGỪNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ QUYẾT TOÁN RÒNG HỆ THỐNG TTLNH**

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Mã đơn vị(1): Tên đơn vị: Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ trên nhu cầu thực tế đề nghị đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH –Ngân hàng Nhà nước cho phép ngừng sử dụng dịch vụ quyết toán ròng Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng kể từ ngày….

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu)

***Chú thích:***

*- (1)Theo Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 của Thống đốc NHNN*